

Số:465/2020/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số:521/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn:Chị Phạm Thị Tuyết C, sinh năm 1989

HKTT: Xóm Cây Thị, xã Linh Sơn, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn:Anh Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1989

HKTT: Tổ 15, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Chị Phạm Thị Tuyết C và anh Nguyễn Tuấn P.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phạm Thị Tuyết C** và anh **Nguyễn Tuấn P** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 21/11/2015, Nguyễn Hải Đăng, sinh năm 26/9/2018; Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Phạm Thị Tuyết C được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 26/9/2018 và **Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 21/11/2015** cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh P có quyền đi lại **chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung**

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Phạm Thị Tuyết C** tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nộp ngân sách nhà nước, hoàn trả **chị C** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003259 ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND phường Gia Sàng, TPTN, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Minh Hải**

